

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh; các Quyết định của UBND tỉnh: số 2561/QĐ-UBND ngày 05/10/2023 về việc phê duyệt và công nhận trữ lượng khoáng sản đất san lấp (bổ sung) trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đất san lấp Mũi Đồi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh”, số 1312/QĐ-UBND ngày 27/5/2024 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nâng công suất mỏ đất san lấp Mũi Đồi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh”; các Quyết định của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: số 153/QĐ-KKT ngày 02/12/2021 (cấp lần đầu), số 187/QĐ-KKT ngày 01/12/2023 (điều chỉnh lần thứ 01), số 78/QĐ-KKT ngày 30/3/2024 (điều chỉnh lần thứ 02) về chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án khai thác mỏ đất san lấp Mũi Đồi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 2562/STNMT-KS ngày 14/6/2024 (kèm theo Đơn và Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà ngày 30/5/2024); thực hiện Kết luận của UBND tỉnh tại Phiên họp ngày 09/7/2024 (Thông báo số 314/TB-UBND ngày 09/7/2024).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6, khoản 7 Điều 1 và bổ sung khoản 8 vào Điều 1 Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh cấp cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà khai thác đất làm vật liệu san lấp tại mỏ đất san lấp Mũi Đồi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, như sau:

“2. Độ sâu khai thác thấp nhất, cốt: +30m”.

“3. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác: 3.025.667m<sup>3</sup> (bao gồm: trữ lượng đưa vào thiết kế khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh là 1.174.875m<sup>3</sup>; trữ lượng bổ sung từ cốt +57m đến +30m là 1.850.792m<sup>3</sup>)”.

“4. Trữ lượng khai thác: 2.800.049m<sup>3</sup> (bao gồm: trữ lượng được phép khai thác theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh là 1.067.728m<sup>3</sup>; trữ lượng được phép khai thác bổ sung là 1.732.321m<sup>3</sup>)”.

“6. Công suất khai thác: 1.000.000m<sup>3</sup> nguyên khai/năm”.

“7. Thời hạn khai thác: đến hết ngày 24/8/2027”.

“8. Mục đích sử dụng khoáng sản: trong trữ lượng tăng thêm từ cốt +57m đến cốt +30m được phép đưa vào thiết kế khai thác 1.850.792m<sup>3</sup> đất san lấp, gồm: trữ lượng khai thác 1.732.321m<sup>3</sup> phục vụ xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước theo Phụ lục 1 kèm theo; trữ lượng còn lại 118.471m<sup>3</sup> để lại tăng khai thác theo thiết kế, không đưa vào khai thác”.

**Điều 2.** Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà (đơn vị đề xuất), Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (đơn vị phối hợp), Sở Tài nguyên và Môi trường (đơn vị tham mưu) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, các cơ quan liên quan về thông tin, số liệu đề xuất, nội dung thẩm định, tham mưu tại các Văn bản nêu trên và quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về khoáng sản, đầu tư và các quy định có liên quan.

**Điều 3.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

- Khai thác, sử dụng khoáng sản đất san lấp đúng mục đích quy định tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này. Trường hợp thay đổi khối lượng vật liệu đất đắp của các công trình, dự án tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này dẫn đến khối lượng cung cấp thực tế cho các công trình nhỏ hơn 1.732.321m<sup>3</sup> thì khối lượng đất đắp còn lại phải phục vụ các công trình, dự án có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước sau khi được UBND tỉnh cho phép; khi bổ sung các công trình, dự án có sử dụng

vốn ngân sách Nhà nước nằm ngoài các công trình nêu tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này thì kịp thời báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu UBND tỉnh bổ sung, điều chỉnh theo đúng quy định. Trường hợp Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà vi phạm các quy định nêu trên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bị xử lý nghiêm theo đúng quy định.

- Tiếp tục khai thác khoáng sản, thực hiện các nghĩa vụ có liên quan theo quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh.

- Thực hiện thủ tục điều chỉnh thời hạn thuê đất theo thời hạn được phép khai thác quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Xây dựng: chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và đơn vị liên quan rà soát, tính toán xác định để công bố giá vật liệu đất san lấp tại Mỏ đất san lấp Mũi Đồi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh đối với trữ lượng được phép khai thác 1.732.321m<sup>3</sup> theo giá vật liệu được cấp phép khai thác không thông qua đấu giá để phục vụ xây dựng các công trình sử dụng vốn ngân sách Nhà nước bảo đảm theo đúng quy định.

3. Chủ đầu tư các công trình, dự án theo Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này căn cứ khối lượng đất do Mỏ đất san lấp Mũi Đồi cung cấp phục vụ xây dựng công trình, thực hiện thủ tục điều chỉnh dự toán, giá trị thanh, quyết toán công trình theo công bố giá vật liệu đất san lấp của Sở Xây dựng bảo đảm theo đúng quy định tại Mỏ đất san lấp Mũi Đồi, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: kiểm tra, hướng dẫn Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà thực hiện thủ tục điều chỉnh thời hạn thuê đất theo thời hạn được phép khai thác quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định này; đôn đốc, yêu cầu Chủ mỏ khai thác, sử dụng đất san lấp đúng mục đích quy định.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh, UBND thị xã Kỳ Anh và cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kiểm tra, theo dõi, giám sát việc khai thác, sử dụng khoáng sản của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng Hà theo đúng quy định tại Khoản 8 Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành; trường hợp phát hiện vi phạm, kịp thời xử lý hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành, là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số 729/GP-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế tỉnh, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Kỳ Anh, Chủ tịch UBND phường Kỳ Trinh, Giám đốc Công ty TNHH thương mại dịch vụ và vật liệu xây dựng Hồng

Hà và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (đề b/c);
- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, NL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Bái Hà**

**PHỤ LỤC 1:**  
**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**  
**ĐƯỢC CUNG ỨNG BỞI TRỮ LƯỢNG ĐẤT SAN LẤP 1.732.321M<sup>3</sup>**  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    /    /2024 của UBND tỉnh)

<b>TT</b>	<b>Tên công trình</b>	<b>Khối lượng đất đắp dự kiến (m<sup>3</sup>)</b>
1	KA-PW-03 Đường kết nối đô thị trung tâm đoạn 2 thuộc dự án WB	45.000
2	KA-PW-06 Trạm xử lý nước thải thuộc dự án WB	70.000
3	KA-PW-08 Kè và đường hai bên bờ sông Trí (đoạn từ cầu Trí đến cầu Chợ Cầu) thuộc dự án WB	69.000
4	Hạ tầng Khu tái định cư tại phường Kỳ Thịnh phục vụ dự án Đường trục chính trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương	125.000
5	Đường trục dọc đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh	65.000
6	Mở rộng nghĩa trang xã Kỳ Lợi tại phường Hưng Trí, thị xã Kỳ Anh	35.000
7	Kè biển dọc theo Khu tái định cư thôn Minh Huệ, xã Kỳ Nam, thị xã Kỳ Anh	28.000
8	Lâm Viên khu đô thị trung tâm thị xã Kỳ Anh	10.000
9	Nạo vét bến neo đậu tàu thuyền nghề cá tại phường Kỳ Phương, thị xã Kỳ Anh	5.000
10	Cầu Ngụ Chùa và đường hai đầu cầu, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh	4.000
11	Sửa chữa, nâng cấp đường từ Quốc lộ 1A đi nghĩa trang phường Hưng Trí	7.000
12	Đường vào trường và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Kỳ Trinh (điểm Quyền Thượng)	5.000
13	Đường kết nối Tổ dân phố Trần Phú, phường Hưng Trí với đường trục dọc đô thị trung tâm (đường vào trạm xử lý nước thải)	50.000
14	Mở rộng nghĩa trang xã Kỳ Nam (2ha)	18.000
15	Dự phòng (20%)	107.200
16	Đường trục chính Trung tâm nối Quốc lộ 1 đoạn tránh thị xã Kỳ Anh đến cụm cảng nước sâu Vũng Áng - Sơn Dương	860.492
17	Đường vành đai phía Nam Khu kinh tế Vũng Áng	80.000
18	Đường từ Quốc lộ 12C đi Khu kiên cố gang thép Formosa	718.008
	<b>Tổng</b>	<b>2.301.700</b>

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**